

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THỜI ĐẠI

DEVELOPMENT OF THE HIGH QUALITY HUMAN RESOURCE AS REQUIRED BY TIMES

 Ths. Lưu Thị Thơm¹

Tóm tắt: Nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố quan trọng mang tính quyết định đối với hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia. Nghiên cứu thực trạng nguồn nhân lực, từ đó đề ra những định hướng quan trọng, đúng đắn nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là việc làm cần thiết trong thời đại mới.

Từ khóa: Nguồn nhân lực, chất lượng cao, giáo dục đào tạo, hội nhập.

Abstract: High-quality human resources are an important factor that determines the effectiveness of a country's socio-economic development. Researching the current state of human resources, thereby proposing important and correct orientations to develop high-quality human resources is a necessary task in the new era.

Keywords: Human resources, high quality, education and training, integration.

Nhận bài ngày 12/01/2025, chỉnh sửa ngày 31/01/2025, chấp nhận đăng ngày 20/02/2025.

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao luôn là yếu tố quan trọng, nòng cốt bảo đảm cho nền kinh tế của Việt Nam phát triển, hội nhập sâu rộng, bền vững, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH – HĐH) đất nước và đáp ứng với điều kiện phát triển kinh tế tri thức thời đại mới. Hiện nay, với sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đang trở thành một nhu cầu cấp thiết và là yếu tố mang tính quyết định đối với hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội.

Tại Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII, Đảng đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW (ngày 17/11/2022) về “Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Một trong những giải pháp được đưa ra để tiếp tục đẩy mạnh CNH, HĐH ở Việt Nam trong thời gian tới là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đây là một định hướng quan trọng, đúng đắn nhằm tháo gỡ một trong những điểm nghẽn quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta hiện nay.

Thực trạng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam

Hiện nay, dân số Việt Nam có hơn 98 triệu người, trong đó tỷ lệ tham gia lực lượng lao động chiếm khoảng 68,7%. Đây là một lợi thế vô cùng thuận lợi để chúng ta khai thác, sử dụng vào các mục đích phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ cho sự nghiệp dựng xây dựng và kiến thiết đất nước. Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo chiếm khoảng 64,5%; năng suất lao động của Việt Nam được cải thiện rõ nét, bình quân giai đoạn 2016 - 2020 tăng 5,8%/năm, cao hơn giai đoạn 2011 - 2015 (4,3%) và vượt mục tiêu đề ra (5%). Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp bình quân 5 năm đạt khoảng 45,2% (mục tiêu đề ra là 30 - 35%).

Thời gian qua, chất lượng nguồn nhân lực ở Việt Nam cũng có sự cải thiện đáng kể. Theo Ngân hàng Thế giới, chỉ số vốn nhân lực (HCI) của Việt Nam đã tăng từ 0,66 lên 0,69 trong 10 năm 2010 - 2020. Chỉ số vốn nhân lực của Việt Nam tiếp tục cao hơn mức trung bình của các nước có cùng mức thu nhập mặc dù mức chi tiêu công cho y tế, giáo dục và bảo trợ xã hội thấp hơn. Việt

Nam là một trong những nước ở khu vực Đông Á - Thái Bình Dương có điểm cao nhất về chỉ số vốn nhân lực. Nguồn nhân lực của Việt Nam đang ngày càng tăng cùng với sự gia tăng của dân số. Chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam đã có sự cải thiện, thể hiện ở trình độ học vấn cũng như trình độ chuyên môn kỹ thuật của người lao động tăng qua từng năm, phần nào đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động. Lực lượng lao động kỹ thuật của Việt Nam đã làm chủ được khoa học và công nghệ, đảm nhận được phần lớn các vị trí công việc phức tạp trong sản xuất - kinh doanh; sức khỏe của người lao động ngày càng được chăm sóc tốt hơn...; qua đó góp phần nâng cao năng suất lao động của Việt Nam. Tuy nhiên, lực lượng lao động của Việt Nam cũng còn bộc lộ những tồn tại, hạn chế.

Thứ nhất, chất lượng nguồn nhân lực thấp là một trong những thách thức rất lớn của Việt Nam trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Theo kết quả của một nghiên cứu mới đây, “trong 2 thập kỷ tới, khoảng 56% số người lao động tại 5 quốc gia Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam, có nguy cơ mất việc vì robot, đặc biệt là trong ngành may mặc. Ngoài ra, sự phát triển của kinh tế số sẽ làm mất đi một số lượng lớn công việc, thay thế tới 1/3 lực lượng lao động chế biến nông sản, thay thế 26% số lao động trong ngành logistics ở Việt Nam”.

Thứ hai, tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo ở Việt Nam còn khá lớn, chất lượng đào tạo còn thấp, cơ cấu ngành nghề chưa hợp lý. Do đó, hiện nước ta đang thiếu công nhân có kỹ năng lao động cao, thiếu những cán

¹ Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Trường Cao đẳng Sơn La
Email: luuthom202@gmail.com

bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, nhà khoa học và chuyên gia đầu ngành trên nhiều lĩnh vực nhưng thừa lao động thủ công, không qua đào tạo. Trong khi đó, cạnh tranh quốc tế bằng lao động phổ thông, giá nhân công rẻ hiện nay không còn mang lại hiệu quả cao. Sự thiếu hụt nguồn nhân lực có chất lượng cao đang trở thành trở ngại lớn cho tiến trình CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế.

Thứ ba, trình độ khoa học và công nghệ của Việt Nam mặc dù đã đạt được một số thành tựu nhưng vẫn còn có khoảng cách không nhỏ so với các quốc gia dẫn đầu khu vực châu Á, nhất là khoảng cách giữa nghiên cứu khoa học, công nghệ với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ vào đời sống xã hội, sản xuất. Bên cạnh đó, hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia của Việt Nam còn non trẻ, manh mún; hoạt động nghiên cứu và phát triển trong khu vực doanh nghiệp còn ít và thiếu kết nối tốt với các trường đại học, viện nghiên cứu; lực lượng lao động có chất lượng cao còn hạn chế.

Thứ tư, theo dự báo của Tổng cục Thống kê, thời kỳ dân số vàng sẽ kéo dài trong khoảng 34 năm và kết thúc vào năm 2041. Như vậy, chúng ta đã trải qua hơn 10 năm trong thời kỳ cơ cấu dân số vàng, nhưng thực tế cho thấy giá trị thặng dư, hiệu suất kinh tế chưa tương xứng với số lượng lao động hiện có của cả nước. Điều này thể hiện rõ ở việc năng suất lao động của Việt Nam thấp hơn nhiều so với một số nước trong khu vực. Đó cũng là do chất lượng nguồn nhân lực chưa cao.

Thứ năm, Việt Nam đang chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển nền kinh tế tri thức, kinh tế số, tăng cường đổi mới sáng tạo đòi hỏi nhiều hơn và cao hơn các kỹ năng kỹ thuật và kỹ năng xúc cảm xã hội. Trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 với sự phát triển liên quan đến tự động hóa, số hóa, nhu cầu về kỹ năng thay đổi nhanh chóng, một số nghề sẽ biến mất, một số khác xuất hiện và những ngành khác lại thay đổi. Nguồn nhân lực nói chung và nhân lực chất lượng cao cũng phải được chuẩn bị sớm hơn, nhanh hơn, cập nhật hơn và theo cách tiếp cận thực tế hơn.

Hiện nay và trong những năm tới, chuyển đổi số là xu hướng tất yếu của Việt Nam và nhiều quốc gia trên thế giới nhưng



Cạnh tranh quốc tế bằng lao động phổ thông, giá nhân công rẻ hiện nay không còn mang lại hiệu quả cao

để phát triển được nền kinh tế số, Việt Nam phải vượt qua một số thách thức, trong đó có thách thức về nguồn nhân lực. Kinh tế số phát triển đòi hỏi phải có nguồn nhân lực số để triển khai, tổ chức thực hiện và vận hành nền kinh tế một cách hiệu quả. Kinh tế số phát triển sẽ dẫn đến những thay đổi mạnh mẽ về lao động, quá trình chuyển đổi số sẽ vừa làm mất việc làm nhưng cũng sẽ tạo ra việc làm mới.

Đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Theo dự báo tại Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF), đến năm 2025 máy móc và con người sẽ có thời gian làm việc tương đương, máy móc sẽ thay thế vị trí của con người khiến cho 85 triệu việc làm có thể bị mất đi. Tuy nhiên, bên cạnh đó lại có những việc làm mới được tạo ra trong những ngành cần sự hỗ trợ tương hỗ giữa công nghệ hiện đại và lao động có tay nghề. Kinh tế số sẽ làm thay đổi lớn về cơ cấu lao động và thị trường lao động. Sự phát triển của khoa học công nghệ sẽ dẫn đến sự bất ổn thị trường lao động, làm gia tăng nỗi lo mất việc do tự động hóa và Việt Nam cùng các nước trong khu vực có thể mất đi lợi thế so sánh dựa trên chi phí lao động thấp. Kinh tế số mang lại những cơ hội phát triển lớn, nhưng người lao động cần phải được chuẩn bị những kỹ năng và năng lực phù hợp với nhu cầu công việc trong tương lai.

Trên cơ sở đánh giá đúng thực trạng của nguồn nhân lực Việt Nam giai đoạn hiện nay và nhận thức đúng về xu hướng phát triển của nền kinh tế thế giới trong những năm tiếp theo, tại Đại hội XIII, Đảng ta vẫn tiếp tục

kế thừa quan điểm của Đại hội XI, XII khi xác định phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong ba khâu đột phá chiến lược để từng bước phá vỡ những điểm nghẽn của sự phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Nội hàm về nguồn nhân lực chất lượng cao cũng đã được xác định rõ hơn, đó là “nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt”, cần tiếp tục gắn phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao với “ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo”. Một số đề xuất giải pháp như sau:

Đầu tiên, cần nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của nguồn nhân lực chất lượng cao trong sự nghiệp đổi mới đất nước, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao được xác định là nguồn lực quan trọng để phát triển đất nước nhưng lại chưa được các cấp, các ngành và các địa phương, đơn vị quan tâm đúng mức. Trong thời gian tới, cần có giải pháp tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về nguồn nhân lực chất lượng cao, phải coi đây nguồn tài nguyên quý giá nhất đảm bảo cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Thứ hai, đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thông qua nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo. Những loại hình giáo dục sau phổ thông trung học cần được đa dạng hóa, trong đó có các chương trình đại học không bằng cấp. Xây dựng mối liên kết chặt chẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp nhằm giúp các sinh viên có cơ hội vừa học vừa làm, trải nghiệm môi trường thực tế ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà

trường. Các chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy cần được đổi mới theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực; bên cạnh các kiến thức trong sách vở, người học cần được thực hành nhiều hơn, cũng như cần được trang bị thêm các kỹ năng mềm nhằm đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Định hướng giáo dục theo nhu cầu nhằm tạo ra sự cân bằng trong đào tạo và sử dụng nhân lực ở các ngành nghề, vùng, miền và các thành phần kinh tế, tránh lãng phí không cần thiết khi đào tạo lao động có bằng cấp mà không được sử dụng hay sử dụng sai so với nội dung đào tạo. Hệ thống giáo dục quốc dân cần được hoàn thiện theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

Thứ ba, quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ; triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các trường phổ thông. Hiện nay, mạng lưới giáo dục nghề nghiệp ở nước ta đã trở nên lạc hậu, nặng giáo dục lý thuyết, xem nhẹ thực hành, nặng về kiến thức, xem nhẹ kỹ năng; tỉ lệ giữa các ngành khoa học xã hội, nhân văn với các ngành kinh tế, kỹ thuật chưa thật sự hợp lý. Do đó, cần phải tiến hành quy hoạch lại một cách tổng thể mạng lưới giáo dục nghề nghiệp ở cả ba cấp trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học; gia tăng các ngành thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

Thứ tư, có chính sách đãi ngộ để thu hút, sử dụng và phát huy vai trò của nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực. Thực tế ở Việt Nam, nhân lực chất lượng cao chủ yếu làm việc cho khu vực công, có quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chế độ đãi ngộ mà chủ yếu là tiền lương vẫn nằm trong hệ thống thang, bảng lương chung đối với công chức, viên chức, vốn chưa thể đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của đời sống xã hội hiện nay.

Thứ năm, ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các lĩnh vực, các ngành công nghiệp nền tảng. Công nghiệp nền tảng (như xác định trong Nghị quyết số 29-NQ/TW về tiếp tục đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ban hành ngày 17/11/2022), bao gồm các ngành:



Kinh tế số phát triển đòi hỏi phải có nguồn nhân lực số để triển khai, tổ chức thực hiện và vận hành nền kinh tế một cách hiệu quả



Các nền tảng dạy và học trực tuyến cũng cần được mở rộng để tạo thêm nhiều cơ hội tiếp cận kiến thức cho người lao động

luyện kim; cơ khí chế tạo; hóa chất; công nghiệp năng lượng; vật liệu; công nghệ số... Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo chuyên gia, nhân lực chất lượng cao, lao động kỹ thuật trong các lĩnh vực công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn. Do trình độ phát triển của các ngành nghề ở nước ta có sự chênh lệch đáng kể nên không thể tiến hành đẩy mạnh CNH, HĐH một cách cào bằng mà phải có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên cho các lĩnh vực sản xuất có tính nền tảng, mũi nhọn.

Thứ sáu, khuyến khích phát triển các nền tảng dạy và học trực tuyến mở, các mô hình đại học mới thích ứng với quá trình chuyển đổi số. Trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số quốc gia, các nền tảng dạy và học trực tuyến cũng cần được mở rộng để tạo thêm nhiều cơ hội tiếp cận kiến thức cho người lao động.

Thứ bảy, nâng cao đời sống tinh thần và sức khỏe cho người dân, đảm bảo gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển xã hội. Chính sách, pháp luật về dân số cần tiếp

tục được hoàn thiện theo hướng gắn với xây dựng gia đình hạnh phúc; bảo đảm hài hòa giữa quyền và nghĩa vụ của người dân trong thực hiện chính sách dân số. Dịch vụ y tế công phải bảo đảm các dịch vụ cơ bản; sức khỏe người dân được chăm sóc và bảo vệ. Y tế cơ sở, y tế dự phòng, sàng lọc và phát hiện sớm, chữa trị kịp thời cần được đẩy mạnh. Công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học y học cần được tăng cường, trong đó chú trọng phát triển các ngành khoa học phục vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người dân.

Thứ tám, cần theo sát để học hỏi kinh nghiệm từ các quốc gia phát triển. Vai trò của nguồn nhân lực lao động đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với mỗi quốc gia, chính vì thế, hiện nay nhiều quốc gia đã chú trọng vào việc đầu tư vào nguồn nhân lực. Đây là một cách để tiết kiệm được các chi phí khác nếu như nguồn nhân lực hoạt động hiệu quả. Một minh chứng rõ ràng nhất chính là các quốc gia như Hàn Quốc, Singapore, Hồng Kông hay một số nước khác trong khu vực có tỷ lệ tăng trưởng kinh tế nhanh vào



Cần theo sát để học hỏi kinh nghiệm từ các quốc gia phát triển

thập kỷ 70,80 thì người dân đều đạt mức độ phổ cập tiểu học là thấp nhất.

Tuy nhiên, đối với Hàn Quốc, Nhật Bản ngoài sự đầu tư về chất lượng học tập cho người dân thì một nguyên nhân nữa thúc đẩy sự phát triển kinh tế của họ chính là nhờ vào những chính sách kinh tế, trình độ quản lý hiện đại đã tạo ra được một nguồn nhân lực chất lượng cao không phải quốc gia nào cũng làm được. Không thể phủ nhận vai trò của nguồn nhân lực lao động đến từ chính con người trong xã hội.

Nguồn nhân lực chất lượng cao luôn được xem là một yếu tố tạo nên sự thành

công của mọi tổ chức, quốc gia. Đây là nguồn lực quan trọng nhất, quyết định năng suất, chất lượng, hiệu quả sử dụng các nguồn lực khác trong hệ thống các nguồn lực. Trong bối cảnh cạnh tranh kinh tế toàn cầu, tất cả các nước đều coi nguồn nhân lực là công cụ quan trọng nhất để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Như vậy, để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, đòi hỏi sự thống nhất ý chí và hành động của các cấp lãnh đạo từ Trung ương đến địa phương, trong đó vai trò hoạch định đường lối, chính

sách, chiến lược của những người lãnh đạo đứng đầu Đảng, Nhà nước có tính chất quyết định. Tập trung mọi nguồn lực thực hiện tốt các giải pháp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ góp phần khắc phục căn bản thực trạng thiếu hụt về số lượng, hạn chế về chất lượng, bất hợp lý về cơ cấu nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay.

Dương Ngân (BT)

Tài liệu tham khảo:

1. Ths. Tô Văn Dư, Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của nước ta hiện nay, <https://vietnamhoinhap.vn/vi/thuc-trang-va-giai-phap-nang-cao-chat-luong-nguon-nhan-luc-cua-nuoc-ta-hien-nay-48897.htm>
2. Nguyễn Văn Khánh (2012). Nguồn lực trí tuệ Việt Nam, lịch sử, hiện trạng và triển vọng. H. NXB Chính trị Quốc gia.
3. Tổng cục Thống kê (2022). Báo cáo tác động của dịch covid-19 đến tình hình lao động, việc làm quý I năm 2022. Truy cập tại <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/04/bao-cao-tac-dong-cua-dich-covid-19-den-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-i-nam-022>.



**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT
FIRST GREEN**

First Green Engineering được thành lập từ năm 2012 nhằm cung cấp dịch vụ Cơ Điện cho các dự án dân dụng và công nghiệp.

Với phương châm “**Mang đến sự hài lòng cho khách hàng**”, chúng tôi luôn cố gắng cải tiến dịch vụ để từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng.

Với khẩu hiệu “**Hướng đến sự phát triển bền vững**”, chúng tôi đặc biệt lưu ý đến việc đào tạo nội bộ, cải tiến tổ chức, tạo ra nền tảng vững chắc cho quá trình phát triển của doanh nghiệp đồng thời mang đến giá trị thực cho quý khách hàng.

Chúng tôi hướng đến mục tiêu là một trong những chuyên gia hàng đầu về cơ điện tại Việt Nam và xa hơn là trong khu vực. Với mục tiêu đó, chúng tôi luôn luôn xây dựng tổ chức mà nhân viên là hạt nhân của sự phát triển. Với tinh thần đó, tính nhân văn, sự tin cậy, cam kết chất lượng, tính sáng tạo và hiệu quả là các giá trị cốt lõi của doanh nghiệp được đề cao.

Chúc mừng ngày truyền thống ngành xây dựng

311F31 Đường Số 7, Khu Phố 1, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG AVITYCO

Địa chỉ: Số Nhà 38, Ngõ Vườn Vải, Thôn Đông, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội



Chúc mừng ngày truyền thống ngành xây dựng